

Hà nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN SỮ VIGLACERA THANH TRÌ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sữa Viglacera Thanh Trì;
- Căn cứ Biên bản của Đại hội cổ đông thường niên ngày 29/03/2023,

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Sữa Viglacera Thanh Trì tổ chức ngày 29/03/2023 tại Hội trường Công ty Cổ phần Sữa Viglacera Thanh Trì, Đường Nguyễn Khoái, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội với sự tham dự của: 53 cổ đông/đại diện cổ đông, đại diện cho 5.138.359 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 81,56 % số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của toàn Công ty.

Đại hội đã nhất trí bầu:

**Đoàn chủ tịch gồm các ông:**

- |                          |                                     |
|--------------------------|-------------------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Minh Khoa | - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội.   |
| 2. Ông: Khuất Quang Thức | - Thành viên HĐQT, Q. Tổng Giám đốc |
| 3. Ông: Nguyễn Mạnh Hiếu | - Thành viên HĐQT                   |

**Đoàn thư ký gồm các ông/bà:**

- |                       |              |
|-----------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Ngọc Hồ | - Trưởng ban |
| 2. Ông Lê Đăng Chung  | - Ủy viên    |

Sau khi nghe báo cáo và tiến hành thảo luận, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

### QUYẾT NGHỊ

#### **Điều 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2022**

Đại hội đã biểu quyết đồng ý với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 2: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:**



**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022**

| TT | Chỉ tiêu             | ĐVT       | KH 2022 | TH 2022 | % TH/KH |
|----|----------------------|-----------|---------|---------|---------|
| 1  | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng   | 8.000   | 8.124   | 102%    |
| 2  | Khấu hao cơ bản      | Tr.đồng   | 5.017   | 4.683   | 93%     |
| 3  | TNBQ người LĐ        | Trđ/ng/th | 15,366  | 15,745  | 102%    |
| 4  | Nợ phải thu KH       | Tr.đồng   | 30.000  | 37.406  | 124%    |

**Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

| TT | Chỉ tiêu                                                                                  | ĐVT                             | Giá trị                    |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------|
| 1  | Lợi nhuận trước thuế                                                                      | Tr.đồng                         | 7.600                      |
| 2  | Khấu hao cơ bản                                                                           | Tr.đồng                         | 5.090                      |
| 3  | Lao động thu nhập bình quân<br>Trong đó + Người lao động làm việc<br>+ Thu nhập bình quân | Người<br>Nghìn đồng/Người/Tháng | 309<br>16.248              |
| 4  | Tồn kho và nợ phải thu<br>- Tồn kho:<br>+ Số lượng<br>+ Giá trị<br>- Nợ phải thu          | SP<br>Tr.đồng<br>Tr.đồng        | 74.263<br>30.661<br>30.000 |

Đại hội đã biểu quyết đồng ý với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 3: Thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2022**

Đại hội đã biểu quyết đồng ý với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022**

Đại hội đã biểu quyết đồng ý với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

**Điều 5:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

| TT | Nội dung                                                                | ĐVT  | Giá trị (đồng) | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------------------------------|------|----------------|---------|
| 1  | Lợi nhuận sau thuế năm 2022                                             | Đồng | 6.467.736.042  |         |
| 2  | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2022                   | Đồng | 15.112.007.281 |         |
| 3  | Phân phối lợi nhuận năm 2022:                                           | Đồng | 4.771.885.239  |         |
|    | <i>Chia cổ tức bằng tiền mặt (7 % vốn điều lệ)</i>                      | Đồng | 4.410.000.000  |         |
|    | <i>-Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (3,6%)</i>                       | Đồng | 235.885.239    |         |
|    | <i>-Chi trả thù lao HĐQT (các thành viên không trực tiếp điều hành)</i> | Đồng | 126.000.000    |         |
| 4  | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối                                        | Đồng | 10.340.122.042 |         |

*Đại hội đã biểu quyết đồng ý với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

**Điều 6:** Thông qua mức trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022.

*(Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 22/03/2022)*

Mức thù lao Hội đồng quản trị, BKS năm 2022 như sau:

1 - Thù lao HĐQT: 208 triệu đồng.

2 - Thù lao BKS: 65 triệu đồng

*Đại hội đã biểu quyết đồng ý với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

**Điều 7:** Dự kiến mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023

Thù lao cho Hội đồng quản trị, người đại diện Tổng công ty tại Công ty và Ban kiểm soát được trả theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2016 và Quyết định số 88/TCT-HĐQT ngày 10/12/2019 của Tổng công ty Viglacera – CTCP.

*Đại hội đã biểu quyết đồng ý với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

**Điều 8:** Thông qua công tác đầu tư năm 2023:

| TT | Tên dự án/hạng mục                                                                         | ĐVT | Số lượng | KH giá trị đầu tư (Tr.đồng) | Thời gian thực hiện |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|-----------------------------|---------------------|
| 1  | Hệ thống PCCN toàn công ty – Nâng cấp hệ thống                                             | Hệ  | 1        | 440                         | Quý I               |
| 2  | Hệ thống tách nước mưa, nước thải                                                          | Hệ  | 1        | 550                         | Quý III             |
| 3  | Tủ điện tổng lò nung Tunnel                                                                | Hệ  | 1        | 715                         | Quý I               |
| 4  | Bộ đào quạt gió quạt Q3                                                                    | Bộ  | 1        | 137                         | Quý II              |
| 5  | Cánh quạt Q2                                                                               | Bộ  | 1        | 493                         | Quý II              |
| 6  | Lọc bụi quạt Q2                                                                            | Bộ  | 1        | 69                          | Quý II              |
| 7  | Lọc bụi quạt Q3                                                                            | Bộ  | 1        | 60                          | Quý II              |
| 8  | Màng bơm kích đẩy lò nung Tunnel                                                           | Bộ  | 2        | 39                          | Quý II              |
| 9  | Hệ thống tự bù tự động trạm biến áp                                                        | Hệ  | 1        | 209                         | Quý I               |
| 10 | Hệ thống bể xử lý, lắp đặt hệ thống bể và đường ống thu hồi nước sau trạm xử lý nước thải. | Hệ  | 1        | 330                         | Quý II              |
| 11 | Băng бет + máy lật khuôn                                                                   | Hệ  | 2        | 1.066                       | Quý I               |
|    | <b>Cộng</b>                                                                                |     |          | <b>4.109</b>                |                     |

*Đại hội đã biểu quyết đồng ý với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

#### **Điều 9: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023.**

Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC trong năm 2023 trên cơ sở tiến hành lựa chọn từ các Công ty có trong danh sách Tổ chức kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023.

*Đại hội đã biểu quyết đồng ý với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

**Điều 10: Thông qua phê duyệt chủ trương bán sản phẩm của Công ty thông qua Công ty Cổ phần Thương Mại Viglacera.**

Phê duyệt ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm với Công ty Cổ phần Thương Mại Viglacera đảm bảo tuân thủ các quy định theo pháp luật hiện hành

*Đại hội đã biểu quyết đồng ý với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội*

**Điều 11. Thông qua danh sách tổng hợp ứng viên bầu HĐQT và BKS**

Tổng hợp danh sách ứng viên Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Minh Khoa
- Ông Khuất Quang Thúc
- Ông Đinh Quang Huy
- Ông Lê Anh Tuấn
- Ông Nguyễn Mạnh Hiếu
- Ông Nguyễn Đình Khánh

Tổng hợp danh sách ứng viên Ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân
- Ông Lê Đăng Chung
- Ông Nguyễn Ngọc Hồ

*Đại hội đã biểu quyết đồng ý với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

**Điều 12. Thông qua quy chế bầu thành viên HĐQT**

*Đại hội đã biểu quyết đồng ý với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

**Danh sách trúng cử thành viên HĐQT**

| STT | Họ và tên         | Số phiếu bầu | %/CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT |
|-----|-------------------|--------------|-------------------------------|
| 1   | Nguyễn Minh Khoa  | 8.608.470    | 168,56 %                      |
| 2   | Khuất Quang Thúc  | 4.409.334    | 86,38 %                       |
| 3   | Đinh Quang Huy    | 4.402.564    | 86,25 %                       |
| 4   | Nguyễn Mạnh Hiếu  | 4.400.294    | 86,21 %                       |
| 5   | Lê Anh Tuấn       | 4.403.284    | 86,27 %                       |
| 6   | Nguyễn Đình Khánh | 4.401.770    | 86,24 %                       |

**Danh sách trúng cử thành viên BKS**

| STT | Họ và tên          | Số phiếu bầu | %/CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT |
|-----|--------------------|--------------|-------------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Cẩm Vân | 6.504.745    | 127,51 %                      |
| 2   | Lê Đăng Chung      | 4.401.397    | 86,28 %                       |
| 3   | Nguyễn Ngọc Hồ     | 4.397.716    | 86,21 %                       |

Nghị quyết này gồm 06 trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì vào hồi 11h30 ngày 29/03/2023 với tỷ lệ biểu quyết nhất trí thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Nghị quyết có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của bản Nghị quyết này.

Nơi nhận: ✓

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT, BKS;
- CBTT
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**  
  
  
**NGUYỄN MINH KHOA**